

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM												
Phòng Quản Lý Đào Tạo												
BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH												
Học Kỳ 2 - Năm Học 2025-2026												
Môn học/Nhóm		Giáo dục quốc phòng và an ninh - CCQ2512G								Số tín chỉ: 5		
CBGD		Trương Xuân Hùng										
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	DQT	Ghi chú	
1	2125120270	Bùi Quốc Anh	05/08/2006	CCQ2512G	8.0	7.6	6.0	9.3	9	8.3		
2	2125120261	Nguyễn Hải Au	05/08/2006	CCQ2512G	8.3	8.5	8.0	8	9	8.4		
3	2125120235	Hồ Bảo Bảo	18/06/2006	CCQ2512G	7.6	7.6	6.0	10	9	8.5		
4	2125120279	Ngô Hoàng Thành	Danh	04/04/2006	CCQ2512G	7.0	7.6	7.0	9	9	8.2	
5	2125120263	Nguyễn Đỗ Thành	Danh	06/08/2006	CCQ2512G	8.5	7.6	6.0	9.3	10	8.7	
6	2125120272	Nguyễn Ngọc Kiều	Diễm	27/10/2006	CCQ2512G	7.8	7.2	5.0	7	9	7.1	
7	2125120227	Đỗ Sương	Diệu	14/12/2006	CCQ2512G	6.5	7.6	6.0	9.3	9	8.1	
8	2125120252	Trần Anh Đức	Đức	21/07/2006	CCQ2512G	6.8	5.2	7.0	0	9	5.3	
9	2125120224	Nguyễn Lê Thy	Dung	04/05/2006	CCQ2512G	7.3	8.5	8.0	8.3	10	8.6	
10	2125120249	Lưu Giang	25/04/2006	CCQ2512G	6.5	7.7	8.0	9	9	8.3		
11	2125120275	Nguyễn Phạm Cẩm	Giang	10/06/2006	CCQ2512G	7.8	8.5	8.0	8	9	8.3	
12	2125120230	Nguyễn Trần Gia	Hân	26/09/2005	CCQ2512G	8.2	8.0	8.0	8	10	8.6	
13	2125120226	Phạm Thị Lê	Hằng	20/06/2006	CCQ2512G	7.5	9.3	9.0	8.3	9	8.6	
14	2125120281	Hồ Văn Hiếu	Hạnh	30/10/2006	CCQ2512G	6.3	5.2	7.0	10	10	8.4	
15	2125120258	Võ Thị Kiều	Hạnh	06/04/2005	CCQ2512G	8.0	8.0	8.0	8	10	8.6	
16	2125120242	Trần Văn	Hào	11/05/2006	CCQ2512G	6.6	5.2	7.0	9	10	8.1	
17	2125120216	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hậu	19/04/2006	CCQ2512G	6.6	8.5	8.0	9.3	9	8.5	
18	2125120247	Trần Phúc	Hậu	21/12/2005	CCQ2512G	6.8	7.6	6.0	8.3	9	7.9	
19	2125120229	Nguyễn Trung	Hiệu	30/09/2006	CCQ2512G	6.8	5.2	7.0	8.3	9	7.7	
20	2125120231	Nguyễn Gia	Hoàng	21/11/2006	CCQ2512G	7.1	5.2	7.0	8.7	9	7.8	
21	2125120246	Hoàng Phi	Hùng	18/01/2006	CCQ2512G	8.3	5.2	7.0	10	9	8.4	
22	2125120234	Ong Kim	Huyền	12/01/2006	CCQ2512G	7.1	7.2	5.0	0	9	5.3	
23	2125120266	Trần Vi	Khanh	27/04/2006	CCQ2512G	6.5	9.3	9.0	6.3	10	8.2	
24	2125120228	Nguyễn Phạm Anh	Kiệt	11/11/2006	CCQ2512G	7.5	5.2	7.0	10	9	8.2	
25	2125120286	Nguyễn Thị Thanh	Lam	16/10/2005	CCQ2512G	5.3	7.7	8.0	8.7	9	8.1	
26	2125120239	Lương Thừa	Lâm	30/04/2006	CCQ2512G	6.8	8.5	8.0	9.7	9	8.7	
27	2125120271	Trần Nguyễn Chi	Lê	10/11/2006	CCQ2512G	7.0	7.2	5.0	8.7	9	7.8	
28	2125120238	Cao Thị Cẩm	Linh	15/10/2006	CCQ2512G	6.8	8.5	8.0	8.3	9	8.3	
29	2125120262	Nguyễn Thùy	Linh	26/08/2006	CCQ2512G	8.0	8.0	8.0	0	10	6.3	
30	2125120221	Kiều Thị Kim	Loan	22/10/2006	CCQ2512G	7.3	9.3	9.0	8.7	9	8.7	
31	2125120265	Vũ Kim Bảo	Long	06/10/2006	CCQ2512G	6.8	7.6	6.0	6.7	9	7.4	
32	2125120268	Đào La Khánh	Ly	29/06/2006	CCQ2512G	8.3	7.7	8.0	0	9	6.0	
33	2125120220	Lê Thị Kim	Ly	28/08/2006	CCQ2512G	8.2	8.7	8.0	9	9	8.7	
34	2125120255	Phan Thị Cẩm	Ly	07/10/2005	CCQ2512G	8.2	9.3	9.0	9.3	9	9.0	
35	2125120233	Nguyễn Quỳnh	Mai	21/10/2006	CCQ2512G	8.3	7.7	8.0	7.3	10	8.4	
36	2125120248	Huỳnh Thị Cẩm	Ngọc	08/02/2006	CCQ2512G	8.5	9.3	9.0	8	9	8.7	
37	2125120282	Trần Yên	Ngọc	23/04/2006	CCQ2512G	6.6	7.7	8.0	8.3	9	8.1	
38	2125120289	Lê Thành	Nhân	29/10/2005	CCQ2512G	8.0	7.6	6.0	7.3	9	7.7	
39	2125120148	Lê Ngọc	Nhi	12/05/2006	CCQ2512G	6.5	7.2	5.0	9.3	9	7.9	
40	2125120232	Nguyễn Thị Yên	Nhi	28/04/2005	CCQ2512G	8.0	8.5	8.0	8.7	9	8.6	
41	2125120264	Trần Thị Yên	Nhi	19/04/2006	CCQ2512G	7.8	9.3	9.0	8.7	9	8.8	
42	2125120285	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16/10/2006	CCQ2512G	8.0	8.0	8.0	8.3	10	8.7	
43	2125120244	Võ Hồng Uyên	Như	04/12/2006	CCQ2512G	9.0	9.3	9.0	6.3	9	8.3	
44	2125120245	Phạm Hoàng	Nhựt	04/01/2006	CCQ2512G	8.0	7.6	6.0	8.3	9	8.0	
45	2125120274	Trương Nguyễn Anh	Nội	16/04/2006	CCQ2512G	7.8	7.2	5.0	9.7	9	8.2	
46	2125120256	Phạm Thị Hồng	Phúc	10/08/2006	CCQ2512G	7.7	8.7	8.0	8.7	9	8.5	
47	2125120253	Nhâm Thị	Quỳnh	07/01/2006	CCQ2512G	9.3	8.7	9.0	7.3	9	8.5	
48	2125120277	Nguyễn Như	Quỳnh	26/11/2006	CCQ2512G	7.8	8.7	8.0	6.7	9	8.0	
49	2125120243	Nguyễn Chí	Tài	16/03/2006	CCQ2512G	6.3	5.2	7.0	2.3	9	5.9	
50	2125120259	Đinh Thị Hồng	Thắm	29/07/2006	CCQ2512G	8.0	9.3	9.0	8	9	8.6	
51	2125120284	Lâm Chí	Thắng	10/09/2006	CCQ2512G	6.5	7.6	6.0	9	9	8.0	
52	2125120219	Thái Nhật	Thắng	22/12/2006	CCQ2512G	6.1	5.2	7.0	7.3	9	7.3	
53	2125120260	Mai Hương	Thảo	15/11/2006	CCQ2512G	6.3	9.3	9.0	7	9	8.1	
54	2125120218	Bùi Võ Hữu	Thông	13/03/2006	CCQ2512G	6.8	5.2	7.0	7.7	9	7.5	
55	2125120240	Nguyễn Văn	Thu	26/11/2006	CCQ2512G						0.0	
56	2125120222	Nguyễn Anh	Thư	12/08/2006	CCQ2512G	6.8	7.2	5.0	5	9	6.7	
57	2125120223	Nguyễn Minh	Thư	20/12/2006	CCQ2512G	8.7	8.7	8.0	9.7	9	9.0	
58	2125120241	Trần Thị Hoài	Thương	15/12/2006	CCQ2512G	8.5	9.3	9.0	9.7	9	9.2	
59	2125120225	Trần Thị Thu	Thủy	16/07/2006	CCQ2512G	6.8	9.3	9.0	8	9	8.4	
60	2125120237	Nguyễn Thị Kim	Tiến	08/07/2005	CCQ2512G	7.3	7.7	8.0	10	10	9.0	
61	2125120250	Nguyễn Thị Bảo	Trầm	24/07/2006	CCQ2512G	8.2	8.5	8.0	8	9	8.4	
62	2125120251	Lê Thị Huyền	Trần	13/02/2006	CCQ2512G	7.7	8.5	8.0	9.3	9	8.7	
63	2125120287	Nguyễn Phương	Trịnh	15/10/2006	CCQ2512G						0.0	
64	2125120283	Hồ Quang	Vinh	13/11/2006	CCQ2512G	8.0	7.6	6.0	7.3	9	7.7	
65	2125120276	Trương Ngọc Như	Y	16/01/2006	CCQ2512G	8.0	9.0	9.0	9.3	10	9.2	

Tp. HCM , ngày 25 tháng 03 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Trương Xuân Hùng

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD **Giáo dục quốc phòng và an ninh - CCQ2512G**
Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần	
1	2125120270	Bùi Quốc	Anh	05/08/2006	CCQ2512G	8.3	7.8	8.0
2	2125120261	Nguyễn Hải	Âu	05/08/2006	CCQ2512G	8.4	8.0	8.1
3	2125120235	Hồ Bảo	Bảo	18/06/2006	CCQ2512G	8.5	6.8	7.5
4	2125120279	Ngô Hoàng Thành	Danh	04/04/2006	CCQ2512G	8.2	6.0	6.9
5	2125120263	Nguyễn Đỗ Thành	Danh	06/08/2006	CCQ2512G	8.7	7.0	7.7
6	2125120272	Nguyễn Ngọc Kiều	Diễm	27/10/2006	CCQ2512G	7.1	6.6	6.8
7	2125120227	Đỗ Sương	Diệu	14/12/2006	CCQ2512G	8.1	6.8	7.3
8	2125120252	Trần Anh	Đức	21/07/2006	CCQ2512G	5.3	5.2	5.2
9	2125120224	Nguyễn Lê Thy	Dung	04/05/2006	CCQ2512G	8.6	8.0	8.3
10	2125120249	Lưu	Giang	25/04/2006	CCQ2512G	8.3	7.6	7.9
11	2125120275	Nguyễn Phạm Cẩm	Giang	10/06/2006	CCQ2512G	8.3	8.0	8.1
12	2125120230	Nguyễn Trần Gia	Hân	26/09/2005	CCQ2512G	8.6	6.8	7.5
13	2125120226	Phạm Thị Lệ	Hằng	20/06/2006	CCQ2512G	8.6	8.6	8.6
14	2125120281	Hồ Văn Hiếu	Hạnh	30/10/2006	CCQ2512G	8.4	9.0	8.7
15	2125120258	Võ Thị Kiều	Hạnh	06/04/2005	CCQ2512G	8.6	6.8	7.5
16	2125120242	Trần Văn	Hào	11/05/2006	CCQ2512G	8.1	8.4	8.3
17	2125120216	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hậu	19/04/2006	CCQ2512G	8.5	7.8	8.1
18	2125120247	Trần Phúc	Hậu	21/12/2005	CCQ2512G	7.9	5.4	6.4
19	2125120229	Nguyễn Trung	Hiếu	30/09/2006	CCQ2512G	7.7	5.8	6.5
20	2125120231	Nguyễn Gia	Hoàng	21/11/2006	CCQ2512G	7.8	8.6	8.3
21	2125120246	Hoàng Phi	Hùng	18/01/2006	CCQ2512G	8.4	7.4	7.8
22	2125120234	Ông Kim	Huyền	12/01/2006	CCQ2512G	5.3	5.8	5.6
23	2125120266	Trần Vi	Khanh	27/04/2006	CCQ2512G	8.2	8.2	8.2
24	2125120228	Nguyễn Phạm Anh	Kiệt	11/11/2006	CCQ2512G	8.2	8.4	8.3
25	2125120286	Nguyễn Thị Thanh	Lam	16/10/2005	CCQ2512G	8.1	6.8	7.3
26	2125120239	Lương Thừa	Lâm	30/04/2006	CCQ2512G	8.7	8.4	8.5
27	2125120271	Trần Nguyễn Chi	Lê	10/11/2006	CCQ2512G	7.8	7.4	7.6
28	2125120238	Cao Thị Cẩm	Linh	15/10/2006	CCQ2512G	8.3	7.8	8.0
29	2125120262	Nguyễn Thùy	Linh	26/08/2006	CCQ2512G	6.3	7.0	6.7
30	2125120221	Kiều Thị Kim	Loan	22/10/2006	CCQ2512G	8.7	8.6	8.6
31	2125120265	Vũ Kim Bảo	Long	06/10/2006	CCQ2512G	7.4	5.0	6.0
32	2125120268	Đào La Khánh	Ly	29/06/2006	CCQ2512G	6.0	7.0	6.6
33	2125120220	Lê Thị Kim	Ly	28/08/2006	CCQ2512G	8.7	7.8	8.2
34	2125120255	Phan Thị Cẩm	Ly	07/10/2005	CCQ2512G	9.0	8.8	8.9
35	2125120233	Nguyễn Quỳnh	Mai	21/10/2006	CCQ2512G	8.4	6.8	7.4
36	2125120248	Huỳnh Thị Cẩm	Ngọc	08/02/2006	CCQ2512G	8.7	8.8	8.8
37	2125120282	Trần Yến	Ngọc	23/04/2006	CCQ2512G	8.1	6.2	7.0
38	2125120289	Lê Thành	Nhân	29/10/2005	CCQ2512G	7.7	7.2	7.4
39	2125120148	Lê Ngọc	Nhi	12/05/2006	CCQ2512G	7.9	5.0	6.2
40	2125120232	Nguyễn Thị Yến	Nhi	28/04/2005	CCQ2512G	8.6	8.2	8.3
41	2125120264	Trần Thị Yến	Nhi	19/04/2006	CCQ2512G	8.8	8.6	8.7
42	2125120285	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16/10/2006	CCQ2512G	8.7	6.4	7.3
43	2125120244	Võ Hồng Uyên	Như	04/12/2006	CCQ2512G	8.3	8.8	8.6
44	2125120245	Phạm Hoàng	Nhựt	04/01/2006	CCQ2512G	8.0	6.6	7.2
45	2125120274	Trương Nguyễn Anh	Nội	16/04/2006	CCQ2512G	8.2	5.0	6.3
46	2125120256	Phạm Thị Hồng	Phúc	10/08/2006	CCQ2512G	8.5	6.0	7.0
47	2125120253	Nhằm Thị	Quyên	07/01/2006	CCQ2512G	8.5	6.6	7.4
48	2125120277	Nguyễn Như	Quỳnh	26/11/2006	CCQ2512G	8.0	5.2	6.3
49	2125120243	Nguyễn Chí	Tài	16/03/2006	CCQ2512G	5.9	4.8	5.2
50	2125120259	Đinh Thị Hồng	Thắm	29/07/2006	CCQ2512G	8.6	8.6	8.6
51	2125120284	Lâm Chi	Thắng	10/09/2006	CCQ2512G	8.0	5.6	6.6
52	2125120219	Thái Nhật	Thắng	22/12/2006	CCQ2512G	7.3	5.6	6.3
53	2125120260	Mai Hương	Thảo	15/11/2006	CCQ2512G	8.1	8.8	8.5
54	2125120218	Bùi Võ Hữu	Thống	13/03/2006	CCQ2512G	7.5	7.2	7.3
55	2125120240	Nguyễn Văn	Thu	26/11/2006	CCQ2512G	0.0	0.0	0.0
56	2125120222	Nguyễn Anh	Thư	12/08/2006	CCQ2512G	6.7	6.4	6.5
57	2125120223	Nguyễn Minh	Thư	20/12/2006	CCQ2512G	9.0	7.4	8.0
58	2125120241	Trần Thị Hoài	Thương	15/12/2006	CCQ2512G	9.2	8.6	8.8
59	2125120225	Trần Thị Thu	Thủy	16/07/2006	CCQ2512G	8.4	8.0	8.2
60	2125120237	Nguyễn Thị Kim	Tiền	08/07/2005	CCQ2512G	9.0	7.6	8.2
61	2125120250	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	24/07/2006	CCQ2512G	8.4	8.0	8.2
62	2125120251	Lê Thị Huyền	Trần	13/02/2006	CCQ2512G	8.7	8.0	8.3
63	2125120287	Nguyễn Phương	Trinh	15/10/2006	CCQ2512G	0.0	0.0	0.0
64	2125120283	Hồ Quang	Vinh	13/11/2006	CCQ2512G	7.7	7.0	7.3
65	2125120276	Trương Ngọc Như	Ý	16/01/2006	CCQ2512G	9.2	6.4	7.5